

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 10 - 2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy.
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Tập
2. Bà Nguyễn Thị Xuân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24 ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị M**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 4, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn trình bày lý do và xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 3, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28 tháng 5 năm 2018, bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2018, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về phân cấp dưỡng con chung ngày 06 tháng 8 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trọng T đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan

điểm sống, anh T thường xuyên chơi bời, không quan tâm chăm lo cho gia đình nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Trong thời gian chị M sinh thêm cháu thứ hai là Nguyễn Quỳnh A, anh T không còn chung thủy. Từ tháng 9 năm 2017, anh T ở nơi khác, không về nhà. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên can, hòa giải nhưng không thành, anh T không chịu sửa đổi lối sống. Từ tháng 7/2017 đến nay chị M về nhà bố mẹ ở, giữa chị và anh T không còn giữ liên lạc, anh T cũng không thăm hỏi, có trách nhiệm với con cái. Nay chị M thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trọng T có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2010 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2017. Chị M đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng vì các cháu luôn ở cùng mẹ từ nhỏ, cháu lớn Nguyễn Trọng N cũng mong muốn được ở với mẹ và chị cũng có đủ điều kiện về thu nhập, nơi ở, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã tổng đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập cho bị đơn anh Nguyễn Trọng T đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, anh T đều vắng mặt không có lý do và không thể hiện ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị M và anh T, việc đăng ký tạm trú, tạm vắng của anh T, kết quả xác minh như sau:

Biên bản xác minh ngày 01/8/2018 tại gia đình anh Nguyễn Trọng T xác nhận: Chị M và anh T có đăng ký kết hôn hợp pháp và sau khi kết hôn thì ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do công việc làm ăn bị thua lỗ, vợ chồng thường xuyên xô xát. Gia đình đã nhắc nhở nhiều lần nhưng không khắc phục được mâu thuẫn và từ tháng 7/2017 chị M đã về nhà ngoại ở, còn anh T hiện nay đi làm xa. Quan điểm của gia đình anh Nguyễn Trọng T, nếu chị M xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết về tình cảm, con chung theo quy định pháp luật. Đối với các giấy tờ Tòa án tổng đạt, gia đình đã thông báo cho anh T về thời gian, địa điểm, nội dung làm việc nhưng anh T trao đổi với gia đình do bận việc không về được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh ngày 01/8/2018 tại gia đình chị Vũ Thị M xác nhận về sự kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng ly hôn như chị M trình bày. Quan điểm của gia đình chị Vũ Thị M, nếu chị M xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để chị M ổn định cuộc sống và cho chị M được nuôi hai con vì cả hai cháu hiện nay đều ở với chị M, chị M có công việc, thu nhập ổn định và có gia đình hỗ trợ chăm sóc các cháu; còn anh T công việc, chỗ ở không ổn định nên không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con cái.

Biên bản xác minh ngày 08/8/2018 tại tổ 3, khu B, phường P, thành phố U là nơi chị M anh T từng cư trú; đại diện của tổ dân phố xác nhận chị M và anh T hiện nay không còn ở với nhau nhưng không rõ nguyên nhân.

Biên bản xác minh ngày 21 tháng 8 năm 2018, Công an phường P, thành phố U cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Anh T vẫn đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ trên, không đăng ký tạm vắng.

Tại biên bản lấy lời khai con chung (từ 7 tuổi trở lên) của đương sự ngày 26 tháng 6 năm 2018, cháu Nguyễn Trọng N có nguyện vọng nếu Tòa án giải quyết cho chị M và anh T ly hôn thì cháu N muốn ở với chị M.

Ngày 01/10/2018, chị M có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu như đã thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa không có quan điểm thể hiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không lý do, căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trọng T đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh T. Về con chung: Căn cứ vào điều kiện nuôi con, nguyện vọng của con, đề nghị giao con chung cháu Nguyễn Trọng N và cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi, anh Nguyễn Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với tài sản chung đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn - chị Vũ Thị M khởi kiện vụ án dân sự “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, bị đơn - anh Nguyễn Trọng T có địa chỉ cư trú tại tổ 3, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị M có đơn xin xử vắng mặt, anh Nguyễn Trọng T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn - chị Vũ Thị M và bị đơn - anh Nguyễn Trọng T kết hôn hợp pháp năm 2010. Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn tại gia đình và địa phương, thấy rằng lời khai của nguyên đơn là có cơ sở. Từ năm 2017 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, anh T đi nơi khác làm ăn sinh sống và không còn liên lạc với chị M, không có trách nhiệm với con cái. Tòa án mở hai phiên hòa giải, mặc dù gia đình đã thông báo, anh T biết rõ về thời gian, địa điểm, nội

dung hòa giải nhưng anh T không có ý kiến và đều vắng mặt không lý do. Qua đó thể hiện anh T không thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, thiếu ý thức, trách nhiệm xây dựng cuộc sống gia đình. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tồn tại kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh T là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị M xin được thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần cấp dưỡng con chung. Xét thấy việc chị M xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Chị M giữ nguyên đề nghị được nuôi con chung là cháu Nguyễn Trọng N và cháu Nguyễn Quỳnh A. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì về nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy chị M có công việc, chỗ ở, thu nhập ổn định (chị M là nhân viên bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển - Ưông Bí, có mức thu nhập bình quân khoảng 3.500.000đồng/tháng). Ngoài ra, chị M ở cùng bố mẹ nên có sự hỗ trợ của ông bà ngoại trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con và theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Trọng N – sinh năm 2010 là cháu muốn ở với mẹ. Căn cứ vào các điều kiện để nuôi con, cũng như để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của con chung nên chấp nhận yêu cầu của chị M, giao con chung cháu Nguyễn Trọng N và cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 – Luật Hôn nhân và gia đình, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M và anh T không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị M phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Vũ Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2010 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2017, cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trọng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị M phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (Chị Vũ Thị M được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d theo biên lai thu 0000418 ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn; báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Uông Bí;
- Chi cục THA dân sự tp. Uông Bí;
- UBND phường P, tp. U, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH).
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thuý

